

BẢN TIN

**Khuyến  
nông** Việt Nam

*Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông*

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**



Số 07  
2024



# Bà con nông dân VÀO VỤ THU HOẠCH CÀ RỐT



# ĐƠN ĐỐC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024

**N**gày 23/10/2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan đã chủ trì Hội nghị đơn đốc hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2024, Bộ trưởng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình, trong đó, cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình ở tất cả các cấp, các ngành để hoàn thành các mục tiêu về xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành thành nhiệm vụ xây dựng NTM và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM mà UBND cấp tỉnh đã đăng ký đạt được trong năm 2024; trong đó lưu ý, đẩy nhanh tiến độ thẩm định NTM cấp xã, cố gắng các xã đủ điều kiện thì được ban hành Quyết định trước ngày 15/12/2024 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM:



*Cần nâng cao chất lượng thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM*

Đối với 7 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương chưa ban hành quy định và một số địa phương chưa ban hành đầy đủ cụ thể tiêu chí NTM theo phân cấp, đề nghị khẩn trương rà soát, ban hành đầy đủ quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, NTM nâng cao cấp xã, huyện đã được phân cấp tại Quyết định số 211/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành xong trước ngày 10/11/2024), gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp. Các địa phương cần chủ động rà soát, nghiên cứu, kịp thời điều

chỉnh, bổ sung, hoàn thiện, ban hành văn bản hợp nhất đảm bảo đồng bộ, khả thi, dễ theo dõi, phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, làm căn cứ để thống nhất áp dụng thực hiện trên địa bàn (hoàn thành xong trước ngày 30/11/2024).

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo thẩm quyền được phân cấp





*Xây dựng nông thôn mới phải thực chất, gắn liền với việc làm và thu nhập cho người dân*

tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan của địa phương, phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu; chỉ xem xét, tổ chức thẩm tra, thẩm định và công nhận đối với các địa phương đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện, mức đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo quy định; chú trọng, quan tâm hơn nữa đến công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; công tác duy trì bền vững kết quả và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM sau đạt chuẩn, nhất là các địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, bão, lũ trong thời gian vừa qua.

3. Đề nghị các địa phương khẩn trương hoàn thành phê duyệt chi tiết dự án/đề án/kế hoạch thực hiện các mô hình thí điểm thuộc các chương trình chuyên đề đã

được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục (xong trước ngày 30/11/2024), để có cơ sở bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai, thực hiện ngay trong năm 2024.

Đối với các mô hình đã được địa phương phê duyệt, cần tập trung chỉ đạo đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện, đảm bảo bám sát các mục đích, yêu cầu, tiến độ theo chỉ đạo của Bộ để nâng cao chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống, chất lượng xây dựng NTM trên địa bàn, làm cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm, phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ và nội dung thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

4. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực, trong đó, huy động tối đa nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai Chương trình. Xác định rõ nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán, giải ngân các nguồn vốn ngân

sách trung ương được giao, trong đó, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện 6 chương trình chuyên đề, nhất là các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương, đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách trong xây dựng NTM giữa các vùng, miền.

5. Phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn. Chú trọng đến kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân trong xem xét, công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; có giải pháp khắc phục đối với từng vấn đề cụ thể được nhiều người dân cùng quan tâm, phản ánh.

6. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa bộ, ngành trung ương với địa phương, giữa địa phương với địa phương, nhất là ở cấp cơ sở (huyện, xã) với cấp tỉnh, nhằm nắm bắt thông tin, kịp thời có giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã, huyện sau khi công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

BBT (gt)





## HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông”. Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi trong việc thay đổi tư duy, nhất là đối với người đứng đầu đơn vị. Ông cho biết, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã thực hiện ngay công tác chuyển đổi số, trong đó có xây dựng chiến lược chuyển đổi số từng năm và 3 năm trong toàn

hệ thống, song thực tế triển khai vẫn còn nhiều thách thức. Do đó, người làm công tác khuyến nông cần xác định và nhận thức đầy đủ về những chuyển biến, hình thành phương thức tiếp cận mới phù hợp với xu thế. Với hơn 40.000 khuyến nông viên, để tạo được không gian chuyển đổi số thống nhất toàn hệ thống, Trung tâm sẽ xây dựng Đề án Khuyến nông số, thiết lập quy chuẩn chung để các địa phương triển khai đồng bộ.

Tại hội thảo, các chuyên gia, các đại biểu đã trao đổi về xu hướng chuyển đổi số trong khuyến nông, các giải pháp công

nghệ và ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp cũng như hoạt động khuyến nông. Một số định hướng được đề xuất, là: Xây dựng chương trình đào tạo có tính hệ thống về chuyển đổi số đi cùng với một chiến lược/kế hoạch chuyển đổi số tổng thể; Xây dựng kiến trúc dữ liệu nền tảng cho lĩnh vực khuyến nông; Xây dựng một cơ chế ra quyết định dựa trên dữ liệu cho hoạt động khuyến nông toàn quốc; Xây dựng một nền tảng kinh tế số để thúc đẩy hoạt động khuyến nông hướng tới việc tạo ra giá trị và đột phá năng suất; Xây dựng mạng lưới các bên liên quan, lấy khuyến nông làm trung tâm để thúc đẩy hệ sinh thái giá trị; Kiến tạo, cải cách và hoàn thiện tổ chức hệ thống khuyến nông để chuyển đổi hiệu quả; Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống pháp lý liên quan đến hệ thống khuyến nông định hướng chiến lược số quốc gia.



*Cần xây dựng một nền tảng kinh tế số để thúc đẩy hoạt động khuyến nông*

**BẢO TOÀN**

*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



# ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP

Phát biểu khai mạc tại diễn đàn, ông Tôn Thất Thịnh - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh An Giang cho rằng, ứng dụng chuyển đổi số là chìa khóa để ngành nông nghiệp thích ứng và phát triển. Từ việc sử dụng các công nghệ IoT để giám sát và quản lý trang trại, đến việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo thời tiết, dịch bệnh và tối ưu hóa quy trình sản xuất, tất cả đều góp phần tạo nên một nền nông nghiệp thông minh, bền vững và hiệu quả.

Theo PGS.TS Đoàn Thanh Nghị, Trường Đại học An Giang, IoT sử dụng các cảm biến để thu thập dữ liệu từ môi trường như độ ẩm, nhiệt độ, chất lượng đất, dinh dưỡng trong đất và theo dõi sự phát triển của cây trồng. AI phân tích dữ liệu này để đưa ra các dự đoán, khuyến nghị và tự động điều chỉnh quy trình canh tác như tưới tiêu, phân bón và kiểm soát sâu bệnh theo thời gian. AI giúp dự báo thời tiết và phân tích dữ liệu lịch sử, từ đó đưa ra các dự đoán chính xác về các điều kiện thời tiết trong tương lai như lượng mưa, nhiệt độ, và khả năng xảy ra hạn hán hay sương giá. Các mô hình AI được huấn luyện dựa trên dữ liệu



Ông Tôn Thất Thịnh – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang phát biểu tại Diễn đàn

lớn, tích lũy qua nhiều năm, giúp phát hiện các xu hướng và biến động khí hậu có thể ảnh hưởng đến mùa vụ...

Tại Diễn đàn, nhiều báo cáo đã thể hiện rõ nét về hoạt động ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Các câu hỏi được đặt ra tại Diễn đàn như chính sách, chương trình đào tạo, tập huấn hỗ trợ cho nông dân trong quá trình ứng dụng chuyển đổi số, các công nghệ bẫy đèn thông minh, mã số vùng trồng,

các giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số tạo ra các sản phẩm an toàn, tăng hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường bền vững,...

Để áp dụng thành công chuyển đổi số vào nông nghiệp là một quá trình đòi hỏi sự thay đổi về tư duy, cách thức quản lý và tổ chức sản xuất. Những vấn đề được đề cập tại diễn đàn sẽ góp một tiếng nói để chúng ta tiếp tục hành động, đưa ngành nông nghiệp ngày càng vươn xa.

TRANG NGHIÊM  
Trung tâm Khuyến nông An Giang

# GIẢI PHÁP CANH TÁC HỒ TIÊU BỀN VỮNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



**Đ**ó là chủ đề Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông và Giống nông, lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông vừa tổ chức để giúp người nông dân tiếp cận chủ trương, chính sách về định hướng phát triển canh tác hồ tiêu bền vững, giới thiệu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong ngành hàng hồ tiêu nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm hồ tiêu tỉnh Đắk Nông.

Phát biểu tại diễn đàn, TS. Đặng Bá Đoàn - phụ trách Văn phòng Thường trực Trung tâm Khuyến nông Quốc gia khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cho biết: Đắk Nông có nhiều tiềm năng và

lợi thế để phát triển sản xuất nông nghiệp. Hiện Đắk Nông đứng thứ nhất ở khu vực Tây Nguyên và cả nước về diện tích trồng hồ tiêu 33.985 ha, sản lượng đứng thứ hai cả nước (sau Đắk Lắk) đạt 70.685 tấn. Hồ tiêu là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh Đắk Nông nhưng phần lớn người dân vẫn bán ở dạng thô thông qua thương lái, đại lý vừa và nhỏ nên giá trị thấp. Vì vậy, canh tác hồ tiêu bền vững giảm phát thải khí nhà kính, hình thành liên kết chuỗi là giải pháp để phát triển hồ tiêu bền vững.

Ông Phạm Tuấn Anh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông nhấn

mạnh: Với định hướng phát triển vùng sản xuất quy mô lớn, tập trung, nâng cao chất lượng sản phẩm, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, Đắk Nông đã xây dựng và thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch để phát triển hồ tiêu trở thành ngành sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng đủ điều kiện xuất khẩu trên thị trường thế giới.

Các chuyên gia, nhà khoa học đã chia sẻ các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác hồ tiêu bền vững giảm phát thải khí nhà kính tại tỉnh Đắk Nông; Một số tiêu chuẩn chứng nhận trong sản xuất hồ tiêu bền vững; Giải pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên cây hồ tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính...

Trao đổi với chuyên gia, các hộ trồng tiêu kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước phải xiết chặt việc quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời hướng dẫn biện pháp canh tác giảm phát thải khí nhà kính, cách phòng, trừ bệnh chết nhanh, chết chậm, sử dụng giống tiêu chất lượng...

**NGUYỄN THỊ KHÁNH**

*Trung tâm KN và Giống NLN Đắk Nông*



# NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN GIAO GIỐNG CÂY TRỒNG MỚI VÀO SẢN XUẤT

Năm 2004, Pháp lệnh Giống ra đời, đến năm 2018, Quốc hội phê duyệt Luật Trồng trọt, trong đó có quy định về giống cây trồng. Nội dung chủ yếu là bảo tồn nguồn gen, chọn tạo giống mới, sản xuất giống và bảo hộ giống cây trồng mới. “Việc tạo ra giống mới đã khó nhưng việc chuyển giao nhanh giống mới vào sản xuất mới là việc làm cấp bách và cần thiết hiện nay” - GS.VS. Trần Đình Long, Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam nhận định tại Tọa đàm “Nâng cao hiệu quả công tác chuyển giao giống cây trồng mới vào sản xuất”.

Nhận định về ngành giống cây trồng nước ta, Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam cho rằng: Công tác chọn tạo giống tập trung vào giống cây lương thực, với cây rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả... ít được lựa chọn. Đối với cây lâm nghiệp, mới tập trung việc tuyển chọn giống cây nhập nội; ít chú ý đến cải tiến giống cây bản địa, cây gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ... Hệ thống sản xuất hạt giống



GS.VS. Trần Đình Long, Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam phát biểu tại tọa đàm

và cây giống ở mức quy mô công nghiệp còn hạn chế. Tỷ lệ sử dụng giống đạt tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất lúa ở ĐBSCL chỉ đạt 40%, ở ĐBSH đạt khoảng 60%. Hội Giống cây trồng Việt Nam đã hỗ trợ người dân chuyển giao nhiều giống cây trồng mới có giá trị cao vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đưa ra giải pháp phù hợp với thực tế để nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất giống cây trồng theo hướng công nghiệp hiện đại, cung cấp đủ cây giống, hạt giống có năng suất, chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Để làm tốt công tác chuyển giao giống cây trồng mới vào sản xuất cần tập trung nghiên cứu cơ bản, ưu tiên bảo tồn nguồn gen, nguồn vật liệu cho công tác chọn tạo giống; kết hợp phương pháp chọn tạo giống mới bằng phương pháp hiện đại kết hợp với truyền thống; sản xuất cần gắn liền với doanh nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hạt giống; trong thương mại hạt giống, ưu tiên bảo hộ giống và bảo vệ quyền đối với giống cây trồng; đẩy mạnh liên kết các nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà quản lý và nông dân...



Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất hoa lan tại Viện Nghiên cứu Rau quả

ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia





# SẢN XUẤT MUỐI SẠCH THEO CHUỖI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM



Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất muối sạch theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm

Ninh Thuận là địa phương có nghề làm muối truyền thống lâu đời, với diện tích 3.059 ha, sản lượng bình quân hàng năm hơn 450.000 tấn, tập trung ở 2 huyện Ninh Hải và Thuận Nam. Sản phẩm muối của địa phương hầu hết được liên kết thu mua bởi các công ty, hợp tác xã,... Tuy nhiên, các vùng sản xuất muối chưa được quy hoạch, đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất; các mô hình khuyến diêm còn ít, đơn lẻ, thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, các hộ diêm dân sản xuất theo phương thức thủ công truyền thống, công nghệ thô sơ, lạc hậu nên sản phẩm muối lẫn nhiều tạp

chất, thường xuyên xảy ra tình trạng “được mùa mất giá”. Để giúp diêm dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nghề muối theo hướng hiệu quả, bền vững, từ năm 2023, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Trung tâm Khuyến nông Khánh Hoà phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận tổ chức triển khai Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất muối sạch theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm”.

Trong năm 2024, dự án triển khai với quy mô 01 ha với 1 hộ tham gia. Mô hình tại xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, trải bạt HDPE

trên diện tích 1.200 m<sup>2</sup> ô kết tinh và 245 m<sup>2</sup> hồ chứa nước chắt. Kết quả, năng suất dự kiến đạt bình quân 177 tấn/ha/năm, cao hơn 45% so với phương pháp sản xuất trên nền đất; giá bán cao hơn 22%; hiệu quả kinh tế tăng 24% so với ngoài mô hình. Thời gian kết tinh hạt muối giảm, giúp rút ngắn chu kỳ sản xuất, tiết kiệm thời gian, công sức lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hạn chế thất thoát sản phẩm. Hạt muối chắc to, màu trắng trong, ít tạp chất. Hộ dân ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm muối với hợp tác xã thu mua nên không còn lo cảnh bị thương lái ép giá.

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận đã tổ chức Hội nghị sơ kết Dự án với hơn 120 diêm dân và các đại biểu đến từ các xã Tri Hải, Nhơn Hải, Phương Hải và thị trấn Khánh Hải tham dự. Các đại biểu đã tham quan thực tế tại ruộng muối được trải bạt HDPE của dự án và nghe chia sẻ những kinh nghiệm từ hộ trực tiếp thực hiện dự án. Bà con mong muốn, thời gian tới các cấp, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện để bà con diêm dân tiếp tục đầu tư, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Dự án đã góp phần chuyển đổi từ phương pháp sản xuất muối truyền thống, sang sản xuất theo công nghệ tiên tiến, hình thành nên các vùng sản xuất muối sạch. Ngoài ra, dự án còn giúp nâng cao trình độ dân trí, tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao thu nhập cho người lao động.

CƠ NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận



# ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT LẠC GẮN VỚI CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Vụ thu đông năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa phối hợp với Trung tâm DVNN huyện Hậu Lộc triển khai mô hình “Ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lạc gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm” tại xã Hòa Lộc, quy mô 9 ha, với 30 hộ tham gia.

Các hộ tham gia mô hình được Nhà nước hỗ trợ 50% giống và phân bón, được cán bộ kỹ thuật Khuyến nông tập huấn về kỹ thuật thâm canh cây lạc. Thông qua lớp tập huấn, các hộ đã tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật về thâm canh cây lạc trong vụ thu đông và áp dụng tốt vào đồng ruộng của mình.

Từ thực tế triển khai mô hình cho thấy, mặc dù đầu vụ có mưa nhiều, ảnh hưởng đến khâu trồng và chăm sóc. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của cán bộ khuyến nông, bà con nông dân đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật được tập huấn và tập trung chăm sóc nên cây lạc sinh trưởng, phát triển tốt, sạch sâu bệnh.

Bà Mai Thị Hằng – Phó Giám Đốc Trung tâm Dịch vụ Nông



*Mô hình mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao thu nhập cho nông dân*

nghiệp huyện Hậu Lộc cho biết: Mô hình được triển khai với mục đích giúp bà con nông dân ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất từ khâu làm đất, chọn giống, trồng, chăm sóc đến thu hoạch, gắn sản xuất với tiêu thụ. Đặc biệt trong điều kiện giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động, đầu ra khó khăn thì việc triển khai mô hình tại địa phương là hết sức cần thiết. Qua đánh giá thực tế cho thấy, đây là mô hình có triển vọng, năng suất trong mô hình đạt

trên 35 tạ/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn so với đại trà 10 - 20% mang lại hiệu quả kinh tế, giúp nâng cao thu nhập cho người nông dân. Toàn bộ sản phẩm của mô hình đã được doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu nên giúp bà con yên tâm sản xuất. Tin tưởng rằng với hiệu quả đạt được, mô hình sẽ tiếp tục được nhân rộng trong thời gian sắp tới.

**NGUYỄN TRỌNG MINH**

*Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa*



## TUYÊN QUANG:

# NUÔI GÀ H'MÔNG GIÚP BÀ CON THOÁT NGHÈO

**T**rung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện mô hình nuôi gà H'Mông (gà đen) thả vườn theo hướng an toàn sinh học với quy mô 700 con gà giống, có 7 hộ tham gia tại thôn Nà Pin, xã Đà Vị, huyện Na Hang. Đây là thôn khó khăn có 153 hộ dân, trong đó có 96 hộ nghèo, 19 hộ cận nghèo; 100% là đồng bào dân tộc Mông sinh sống.

Được lựa chọn thực hiện mô hình nuôi gà H'Mông, gia đình chị Phùng Thị Súng nuôi 100 con gà. Chị thực hiện đúng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông như tiêm đầy đủ vắc xin phòng bệnh; cho ăn đủ dinh dưỡng và có sân chơi thoáng mát cho gà. Vì vậy, tỷ lệ sống đạt trên 95%, gà tăng trọng nhanh và khỏe mạnh.

Ông Nguyễn Văn Kiểm – Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Na Hang cho biết: Tại các mô hình đều có cán bộ kỹ thuật trực tiếp theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh cho đàn gà, đồng thời hỗ trợ thức ăn hỗn hợp, vắc - xin, thuốc khử trùng, men vi sinh và 100% gà giống. Gà H'Mông có khả năng tự kiếm ăn tốt, sức đề kháng cao, dễ thích nghi với nuôi bán thả. Chất lượng thịt gà thơm ngon, xương màu đen, có giá trị để bồi bổ cơ thể, chữa một số bệnh về tim mạch...

Mô hình nuôi gà H'Mông thả vườn theo hướng an toàn sinh học triển khai từ tháng 6/2024, đến nay

gà tăng trọng nhanh, không bị dịch bệnh... Sau 5 tháng nuôi gà đạt trọng lượng trung bình trên 2,5 kg/con và có thể xuất bán. Với giá bán 120.000 - 130.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, người nuôi sẽ có lãi từ 13 - 15 triệu đồng/100 con.

Với sự hỗ trợ của Nhà nước, nỗ lực của bà con nhân dân, đời sống vật chất và tinh thần của người dân đã ngày dần được cải thiện, tin tưởng rằng một ngày gần đây thương hiệu gà H'Mông sẽ được chứng nhận sản phẩm OCOP để bà con dân tộc Mông ở Nà Pin sẽ sớm thoát nghèo.

VŨ NGỌC TUYÊN

Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang



# Một số mô hình du lịch NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

*Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững là xu hướng chung của thế giới. Việc xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn để trình diễn, chuyển giao và nhân rộng hiện vẫn là mới. Dưới đây xin giới thiệu một số mô hình này tại các nước và một số địa phương tại Việt Nam.*

## Mô hình du lịch dựa vào cộng đồng ở Thái Lan

Bản Nam Chiao, tỉnh Trat, Thái Lan gồm cộng đồng người đạo Hồi và đạo Phật, họ đều tham gia vào các hoạt động du lịch như

biểu diễn múa hát truyền thống, làm nghề thủ công nên bản này đã được nhận giải thưởng cộng đồng du lịch sinh thái đón nhiều du khách trong nước và nước ngoài nhất.



Hướng dẫn du khách nhuộm vải bằng phẩm màu tự nhiên tại Thái lan

## Mô hình Du lịch nông thôn tại Bangladesh

Tại làng Manipuri, mô hình du lịch homestay và giới thiệu các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, cung cấp ẩm thực địa phương nhằm tăng thêm thu nhập. Để giúp nhiều người cùng tham gia nên các hộ luân phiên làm dịch vụ cung cấp thực phẩm, nấu ăn. Tổng cục Du lịch Bangladesh đã hỗ trợ phát triển chuyên sâu, kêu gọi các bên liên quan nâng cao năng lực cho người dân, phát triển các sản phẩm du lịch như quà lưu niệm và cửa hàng, trang phục truyền thống, giúp kết nối với các nhà điều hành tour.

## Mô hình du lịch làng chài Kampong Ayer, Brunei

Làng chài Kampong Ayer (Làng nổi lớn nhất thế giới) giữ được văn hóa làng nổi truyền thống gắn với du lịch. Người dân làm nhà nổi trên sông, sống thành cộng đồng. Nhà nổi có hình dạng đơn sơ, có sân trồng hoa và nối với nhau bằng các cầu gỗ để đi lại trong làng. Để xử lý môi trường trên sông, phòng vệ sinh môi trường đi thu nhặt rác thải hàng ngày.





Trang trại Hoa Lộ ở Đài Loan trồng hơn 400 loài hoa

Yếu tố thu hút khách chính là mô hình nhà trên sông của người dân với đầy đủ tiện nghi. Phương tiện giao thông công cộng đi lại trong làng là taxi nước (ca nô) làm bằng gỗ có động cơ.

### Mô hình du lịch nông nghiệp của Đài Loan

- Mô hình Trang trại bò bay: Nuôi bò sữa để làm du lịch nông nghiệp, gia công, chế biến để nâng cao giá trị sản phẩm. Sau khi khám phá trang trại bò, du khách được dẫn đến nơi có bò bay - là khung cảnh thiên nhiên của trang trại đã giúp mọi người bay bổng với những ước mơ của mình.

- Mô hình Trang trại Hoa Lộ: Trang trại trồng 400 loài hoa không chỉ để bán ra thị trường, mà còn chế tạo tinh dầu bán cho khách du lịch. Khách tới tham quan cánh đồng hoa được xông chân, massage, tắm bằng các loại tinh dầu và thưởng thức những món ăn chế biến từ các loài hoa, được nghe các câu chuyện về lịch sử trang trại. Khách cũng có thể nghỉ lại ở những căn phòng có chủ đề hoa cỏ.

- Mô hình trang trại Shangrila: Hơn 40 năm trước chỉ trồng cây ăn quả để bán nhưng sau đó khách đến đông và có nhu cầu ở lại nên người dân đã phát triển dịch vụ ăn, nghỉ dưỡng tại nông trại. Để tạo sự khác biệt, trang trại có thêm hoạt động trải nghiệm văn hóa nông thôn, du khách được tham gia nhiều trò chơi dân gian quen thuộc ...

- Mô hình nông trại bí ngô: Tại đây có rất nhiều giống bí ngô khác nhau, nơi nổi tiếng để du khách đến thư giãn, chụp ảnh. Cổng vào nông trại trang trí bằng những quả bí ngô được cắt tỉa và tạo hình khéo léo. Qua cổng chính là những khu vườn, giàn bí ngô trĩu quả với quy trình chăm sóc riêng. Du khách được chụp ảnh cùng bí, thưởng thức các món ăn, uống từ bí.

### Mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam

- Mô hình làng Văn hóa du lịch Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là sản phẩm của chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) thuộc nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn hướng đến mục tiêu kiến tạo điểm

### Một số khuyến nghị

- Xác định đúng sản phẩm và khách du lịch phù hợp với mô hình, tích hợp giá trị của nông nghiệp nông thôn với yếu tố truyền thống, bản địa để tạo sự mới lạ cho du khách.

- Vận động, thu hút cộng đồng tự nguyện tham gia, nhất là nông dân.

- Vai trò của chính quyền trong tổ chức, quản lý và hỗ trợ đầu tư, kết nối, quy hoạch.

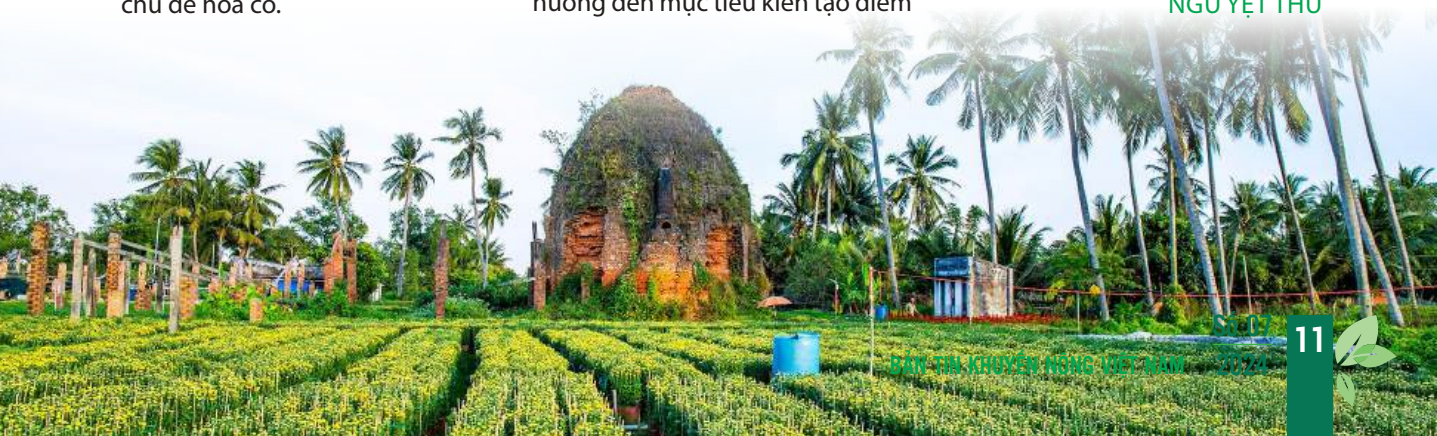
- Trang bị đầy đủ tiện nghi dựa trên khai thác nguyên vật liệu địa phương với sáng kiến của cộng đồng.

đến du lịch đặc thù miệt vườn, kích thích sản xuất, nâng cao giá trị và quảng bá sản phẩm nông nghiệp.

- Mô hình du lịch nông nghiệp dựa vào cộng đồng ở cồn Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang khai thác các yếu tố mùa nước nổi, văn hóa ẩm thực, mô hình homestay; farmstay.

- Mô hình du lịch tại xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xây dựng thử nghiệm trên nền sản vật nhân - ong - cá: tổ chức tham quan, tập huấn, kết nối với doanh nghiệp và du khách, sắp xếp khuôn viên trang trại, hướng dẫn quản lý, xúc tiến thương mại.

NGUYỆT THƯ



# “Quả ngọt” TRÊN VÙNG GÒ ĐỒI QUẢNG TRỊ



Anh Huyền bên những gốc cam hữu cơ sai trái

Bắt tay vào khai phá vùng gò đồi từ năm 2018, đến nay, sau gần 6 năm “cày ải”, vợ chồng anh Bùi Quang Huyền ở thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã biến vùng đất khô cằn, sỏi đá thành trang trại tổng hợp với doanh thu hàng tỉ đồng mỗi năm.

Năm 2018, được sự hỗ trợ từ Dự án phát triển cây ăn quả đặc sản, liên kết theo chuỗi giá trị của Trung tâm Khuyến nông tỉnh, anh Huyền đã quyết định chuyển 4 ha đất rừng sang trồng cam và xây dựng trang trại tổng hợp.

Anh chuyển 3 ha cam xã Đoài từ sản xuất thông thường sang trồng hữu cơ. Thời gian đầu thực hiện, anh Huyền gặp không ít khó khăn vì công sức bỏ ra khá lớn. Bình quân một năm, anh mua hàng chục tấn phân chuồng,

nhiều tấn cá tươi về ủ với chế phẩm sinh học để bón cho vườn cam nhằm tạo độ ngon, ngọt, an toàn. Không phụ lòng người, cây cam xã Đoài phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu tại đây nên

phát triển rất tốt. Nhờ được bón bằng các loại phân hữu cơ nên đất đai trong vườn ngày càng tươi xốp, cây cam nhiều quả, mọng nước và hạn chế được hiện tượng rụng quả.

Đầu năm 2024, với sự hỗ trợ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, vườn cam 1.300 gốc của anh đã đạt chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam. Dự kiến năm nay, gia đình anh thu khoảng 15 – 20 tấn quả. Với giá bán hiện tại khoảng 20.000 – 25.000 đồng/kg, trừ chi phí anh thu lãi khoảng 150 – 200 triệu đồng.

Ngoài ra, năm 2020, anh còn đầu tư gần 1,7 tỉ đồng xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn công nghiệp với đầy đủ các trang thiết bị, công nghệ hiện đại như hệ thống máng ăn, uống tự động; quạt làm mát, đèn sưởi, hầm biogas... Ban đầu anh thả nuôi 500 con/lứa nhưng tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, anh giảm xuống còn 250 con/lứa. Theo anh Huyền, để đàn lợn phát triển ổn định người nuôi phải nắm vững kiến thức



Đàn bò vỗ béo cũng mang lại cho gia đình anh Huyền nguồn thu không nhỏ



thú y, định kỳ tiêm phòng các loại vắc - xin, phun thuốc tiêu độc khử trùng chuồng trại ... Hiện tại, bình quân mỗi năm anh thả nuôi từ 2 – 3 lứa. Một lứa nuôi từ 3,5 – 4 tháng, lợn đạt kích cỡ khoảng 1,1 tạ/con. Tùy theo giá bán từng thời điểm, sau khi trừ chi phí anh cũng thu lãi từ 200 triệu đồng đến trên 1 tỉ đồng/năm.

Đầu năm 2024, anh Huyền tiếp tục thực hiện Mô hình nuôi bò thịt thâm canh, liên kết tiêu thụ sản phẩm do Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai. Tham gia mô hình, anh được hỗ trợ 50% thức ăn, men, bao ủ thức ăn và được hướng dẫn kỹ thuật. Anh đầu tư 12 con bò thịt, 12 con trâu, nghe với số vốn 400 triệu đồng để nuôi vỗ béo. Trọng lượng ban đầu mỗi con trâu, bò là 1,5 - 2,3 tạ, sau 7 tháng vỗ béo trọng lượng mỗi con đạt 3,7 - 4,2 tạ. Nguồn phân tử nuôi bò, anh ủ hoai mục để bón cho vườn cam, vườn cỏ và ngô sinh khối tạo nên một trang trại tuần hoàn khép kín, tiết kiệm được chi phí đầu tư.

Bà Hoàng Thị Thùy Trang - Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện Triệu Phong chia sẻ, trang trại tổng hợp của anh Huyền là một trong những mô hình tiêu biểu trên địa bàn huyện. Diện tích cam của trang trại là diện tích cây có múi đầu tiêu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ của huyện Triệu Phong. Thông qua mô hình đã từng bước giúp người nông dân thay đổi nhận thức trong sản xuất nông nghiệp. Đây cũng là hướng phát triển bền vững, nâng cao thu nhập cho nông dân và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

**LAN ANH – TRẦN THÚY**

*Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị*

## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY RỪNG Ở HÀ TĨNH



*Ứng dụng công nghệ để công tác bảo vệ, quản lý và phòng chống cháy rừng ngày càng đạt hiệu quả cao*

**H**à Tĩnh có diện tích rừng lớn, địa bàn rộng, hiểm trở, trong khi đó lực lượng kiểm lâm mỏng nên công tác quản lý bảo vệ rừng gặp nhiều khó khăn. Thời gian qua, Chi cục Kiểm lâm Hà Tĩnh đã ứng dụng các phần mềm số, sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, thực tế mang lại hiệu quả rõ rệt.

Hà Tĩnh có trên 360.000 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó có gần 130.000 ha rừng dễ cháy. Thời gian qua Chi cục Kiểm lâm Hà Tĩnh đã đưa vào vận hành hệ thống camera 360°, ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 7 trạm camera

được lắp đặt tại nhiều điểm nóng cháy rừng. Từ khi hệ thống camera này đi vào hoạt động, hàng chục nghìn héc - ta rừng phòng hộ, nhất là diện tích rừng thông có nguy cơ xảy ra cháy cao đã được giám sát liên tục ngày đêm; nhờ đó, nhiều đám cháy rừng được phát hiện sớm và dập tắt kịp thời ngay khi bắt đầu hình thành.

Tại Hạt Kiểm lâm Thị xã Hồng Lĩnh, nếu như trước đây, những ngày hè là thời gian cao điểm mà cán bộ phải thay nhau “treo” mình trên chòi canh lửa không biết bao nhiêu lần, thì nay cán bộ Hạt chỉ việc ngồi trong phòng theo dõi qua hệ thống camera 360° chuyên dụng. Cho dù giữa trưa nắng hay



Thông qua phần mềm theo dõi diễn biến rừng, cán bộ kiểm lâm có thể từ xa theo dõi sự thay đổi hiện trạng của rừng

trong đêm khuya, chỉ cần xuất hiện 1 vệt khói nhỏ ở cách xa 10km là đã có thể dễ dàng nhìn thấy qua màn hình theo dõi được đặt tại trụ sở hạt kiểm lâm huyện, hoặc qua điện thoại thông minh, máy tính bảng của từng cá nhân nên hiệu quả công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh từng bước được nâng cao.

Ông Kiều Đình Linh, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thị xã Hồng Lĩnh cho hay: Nhiệm vụ của hệ thống camera là theo dõi tình hình các khu vực rừng 24/24 giờ và cứ 2 -3 phút lại truyền tín hiệu về trung tâm, giúp lực lượng túc trực có thể phát hiện các sự việc bất thường, các đám khói nhỏ để xử lý kịp thời.

Tại huyện Can Lộc, trước đây, để đi kiểm tra rừng và đất lâm nghiệp, cán bộ kiểm lâm phải đem theo bản đồ giấy, la bàn, máy ảnh có gắn GPS thì nay tất cả đều tích hợp trong phần mềm cài đặt trên điện thoại thông minh. Kiểm lâm viên có thể cập nhật diễn biến rừng, theo dõi các điểm nghi ngờ thay đổi hiện trạng rừng từ ảnh vệ tinh cung cấp. Không chỉ giúp hỗ trợ việc kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin biến động về diện tích, hiện trạng rừng chính xác và hiệu quả, mà các phần mềm chuyên ngành lâm nghiệp còn giúp cán bộ cùng với chủ rừng xây dựng phương án đi kiểm tra, đo đạc vị trí cụ thể ngoài thực địa một cách nhanh chóng, thuận lợi, chính xác.

Ông Nguyễn Hồng Phương, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Can Lộc cho biết: Từ năm 2020 đến nay, cùng với việc phát huy hiệu quả hệ thống camera quan sát lửa rừng, đơn vị còn xây dựng bản đồ số, số hóa các tài liệu để thuận tiện cho hoạt động tra cứu và điều hành, áp dụng công nghệ vào quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Hạt đã ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong lâm nghiệp như: Qgis; Mapinfor; phần mềm Vtools, máy định vị GPS trong hoạt động tuần tra rừng, phần mềm theo dõi diễn biến rừng. Với các tính năng như đo đạc, hỗ trợ kiểm tra thực địa, quản lý số lô rừng, trạng thái rừng, tên chủ rừng, loài cây trồng, năm trồng, trữ lượng... những thiết bị này đã giúp phát hiện sớm các thay đổi về thông tin của từng lô rừng, kịp thời kiểm tra và cập nhật chính xác những biến động về rừng, đất lâm nghiệp, giảm thiểu được thời gian, công sức, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, việc ứng dụng các thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào thực hiện nhiệm vụ đã và đang hỗ trợ tích cực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Qua đó, không chỉ góp phần ngăn chặn những biến động xấu xâm hại đến tài nguyên rừng, nhất là các vụ cháy rừng, phá rừng trái pháp luật mà còn cho thấy những nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành lâm nghiệp.

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh





## THÁI BÌNH:

## BÍ ĐỎ

CÂY TRỒNG MANG LẠI  
GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO

Nhiều năm trở lại đây, nông dân xã Đông Xá, huyện Đông Hưng chọn bí đỏ là cây trồng chủ lực trong vụ đông do bí là cây dễ chăm sóc, ít sâu bệnh.

Ngay từ khi lúa vụ mùa vẫn ở trên đồng, các hộ đã xuống giống bí vào bầu đất tại nhà hoặc đánh bùn gieo giống ngay tại đầu ruộng. Khi ruộng lúa có 2/3 số hạt trên bông đã chín, tiến hành rẽ lúa thành từng lối, luồn nhẹ bầu cây giống đặt vào chân gốc lúa, sau 2 - 3 ngày cây bí hồi xanh sẽ tiến hành cắt lúa theo hàng gieo giống. Cắt lúa đến đâu xới đất tạo rãnh, bón phân, lấp đất kín gốc bí đến đấy. Rơm rạ sau khi thu hoạch được dùng để phủ mặt luống.

Theo bà Nguyễn Thị Quyên ở thôn Tây 1 (Đông Xá): Bí rất dễ chăm sóc, khả năng sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh. Tuy nhiên, người trồng cần cảnh giác với các bệnh như chết cây con, thán thư, phấn trắng, cháy lá giữa thân, hiện tượng khô đọt, thối trái non...

Để hạn chế những bệnh này, phải xử lý hạt giống kỹ, đảm bảo chất lượng, không mang mầm bệnh. Ruộng trồng phải được bổ sung dinh dưỡng, đảm bảo thoát nước tốt. Thường xuyên thu dọn tàn dư thân, lá bị bệnh, tiêu diệt cỏ dại; theo dõi đồng ruộng để khi phát hiện cây, trái mắc bệnh sẽ cắt bỏ ngay hoặc phun thuốc phòng trừ kịp thời.

Sản lượng bí trung bình hàng năm từ 4 - 5 tạ/sào, chi phí 700.000 - 800.000 đồng/sào, người trồng có lãi 2 - 4 triệu đồng/sào, cao hơn nhiều so với canh tác lúa trên cùng chân đất. Hiện xã Đông Xá có 6 tổ chức, cá nhân thu mua bí của bà con cung cấp cho các chợ đầu mối ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước.

Anh Nguyễn Văn Tuấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi cho biết: Tôi đã thu mua bí của nông dân xã Đông Xá 12 năm nay. Cứ đến vụ thu hoạch là bà con gọi điện thông báo, chúng tôi về địa phương thu mua. Chúng tôi thu mua tại ruộng và trả tiền luôn. Một ngày tôi thu 4 - 5 tấn bí, vào chính vụ thu mua 10 - 12 tấn. Bí Đông Xá có màu sắc đẹp, đặc ruột, ngon nên người tiêu dùng rất ưa chuộng.

Ông Nguyễn Quang Thường, Chủ tịch UBND xã Đông Xá cho biết: Đông Xá trồng bí đã 20 năm nay và trở thành "thủ phủ" bí của toàn huyện. Nhờ trồng bí vụ đông, người dân có thu nhập cao từ vài triệu đồng/vụ đến 50 - 60 triệu đồng/vụ. Thời gian tới, sẽ mở rộng diện tích trồng bí đông và trồng bí xuân, bí hè thu trên vùng đất chuyên màu để đưa cây bí trở thành sản phẩm đặc thù của địa phương.

**NGUYỄN DUY NGHĨA**

*Trung tâm Khuyến nông Thái Bình*





## NUÔI GÀ SAO AN TOÀN SINH HỌC ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Đó là mô hình nuôi gà sao của gia đình anh Trần Thanh ở ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Anh Thanh bắt đầu nuôi gà sao vào năm 2023, trên diện tích 200 m<sup>2</sup>, anh nuôi gà Bến Tre thả vườn và 300 con gà sao. Lúa đầu tiên thành công, đầu năm 2024 anh Thanh tiếp tục nuôi lúa thứ 2 và kết quả đã khẳng định được tính thích nghi của gà sao với khí hậu thời tiết cũng như môi trường địa phương.

Năm 2024, anh nuôi 500 con với mô hình chăn nuôi gà khép kín theo hướng an toàn sinh học. Anh cho biết: Khi xây dựng chuồng trại, ngoài các giống gà truyền thống anh muốn tìm nuôi một số giống gà khác mà trên địa bàn chưa có để và đã chọn giống gà sao. Sau một thời gian nuôi anh thấy loài gà này có nhiều ưu điểm từ tập tính, khả năng kháng bệnh tốt, tỉ lệ sống cao và đặc biệt là cho chất lượng thịt, trứng ngon nên anh đã quyết định nhân rộng. Do là sản phẩm mới cung cấp ở thị trường nên chưa được tiêu thụ rộng rãi nhưng phản hồi từ phía người tiêu dùng về chất lượng thịt gà là khá tốt.

Gà sao dễ nuôi, nhanh lớn, ít bị dịch bệnh; tỉ lệ sống cao, khoảng 95 - 98%; thức ăn cho gà phong phú, dễ kiếm như rau xanh, lúa và một phần thức ăn hỗn hợp. Hệ số tiêu tốn thức ăn ở mức 2,2 - 2,3 kg/kg tăng trọng. Nhờ khả năng miễn dịch cao, ít bị dịch bệnh và ăn các loại thức ăn tự nhiên nên thịt gà thơm ngon, không có dư lượng thuốc thú y và chất tăng trọng. Điều này cũng giúp cho chi phí nuôi gà sao thấp hơn nuôi các loại gà khác do ít tốn thuốc phòng, chống dịch bệnh cho gà. Sau 2,5-3,5 tháng nuôi gà sao đạt trọng lượng từ 1,2 - 1,3 kg/con, so với gà giống khác, thịt gà sao thơm ngon và ngọt hơn. Hiện tại, giá gà sao anh Thanh bán trên thị trường là 100.000 đồng/con. Với quy mô nuôi 500 con, sau 2,5 tháng nuôi, trừ chi phí anh Thanh thu lãi hơn 30 triệu đồng.

Thời gian tới, anh Thanh sẽ tiếp tục mở rộng quy mô chăn nuôi gà sao lên 1.000 con/lúa để đáp ứng nhu cầu thị trường. Từ hiệu quả của mô hình chăn nuôi gà sao của anh Thanh, bà con nông dân có thể tham quan, học hỏi để có thêm một hướng phát triển kinh tế mới.

**TRẦN VĂN ĐỨC**

*Trạm KN huyện Châu Thành, Hậu Giang*

Ông Mai Văn Quốc ngụ ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước là nông dân sản xuất giỏi của tỉnh Cà Mau. Bằng ý chí quyết tâm, học hỏi, không ngại khó khăn, ông đã thành công với mô hình xen canh lúa - tôm càng xanh, luân canh tôm sú.

Ông Quốc bắt đầu nuôi tôm quảng canh từ năm 2000 nhưng thất bại. Nhờ sự giúp đỡ của Trung tâm Khuyến nông Cà Mau và chính quyền địa phương ông được tham gia nhiều lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và tham quan học tập kinh nghiệm. Năm 2014, ông chuyển sang mô hình nuôi xen canh lúa - tôm càng xanh, luân canh tôm sú và hiệu quả đem lại rất khả quan. Theo đó, năng suất lúa ST24 đạt 5 tấn/ha, tôm sú 300 - 500 kg/ha, tôm càng xanh 300 - 500 kg/ha, tổng thu nhập bình quân sau khi trừ các khoản chi phí trong sản xuất, ông thu được trên 180 triệu đồng/năm.

Ông cho biết, nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa luân canh tôm sú về mặt sinh học sẽ tách được mầm bệnh cho tôm sú sau khi kết thúc vụ lúa - tôm càng xanh. Đồng thời, cây lúa vừa giúp phân giải độc tố trong quá trình nuôi, vừa là nguồn thức ăn dồi dào cho tôm sú. Tuy nhiên để thực hiện hiệu quả mô hình này, người nuôi cần lưu ý các điểm sau:

- Đối với cây lúa: Cần chọn những giống ngắn ngày thích nghi với vùng đất địa phương như ST24, ST25, OM2517, lúa lai...; mật độ sạ thưa từ 80 - 100 kg/ha; tuân thủ lịch mùa vụ hàng năm được các cơ quan chuyên môn khuyến cáo; tranh thủ các đám mưa tiến hành rửa mặn triệt để, ngoài ra thường xuyên thăm đồng để có giải pháp xử lý cho phù hợp.

# LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH LÚA - TÔM CÀNG XANH, LUÂN CANH TÔM SÚ



*Bà con nông dân thu hoạch tôm càng xanh trong ruộng lúa*

- Đối với tôm càng xanh: Nên thả nuôi mật độ từ 2 - 3 con/m<sup>2</sup> và được ương trong ao giềo từ 30 - 45 ngày, sau đó chuyển sang ruộng lúa. Thường xuyên bổ sung phân hữu cơ định kỳ cho ruộng nuôi để tạo nguồn thức ăn tự nhiên. Ngoài ra, trong quá trình nuôi, khi tôm đạt kích cỡ lớn bổ sung thêm ốc bươu vàng, cá tạp, khoai mì, khoai lang hoặc ngâm lúa mầm,... để cho tôm ăn. Định kỳ 10 - 15 ngày, sử dụng chế phẩm sinh học một lần để làm sạch nền đáy và ổn định môi trường.

- Đối với tôm sú: sau khi thu hoạch lúa và tôm càng xanh, cần tiến hành cải tạo ruộng nuôi triệt để, xử lý gốc rạ kết hợp bón phân hữu cơ tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm. Nên thả nuôi mật độ từ 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, tôm giống kích cỡ lớn từ 2 - 2,5cm. Định kỳ từ 10 - 15 ngày sử dụng chế phẩm sinh học một lần để làm sạch đáy ruộng và sử dụng phân hữu cơ để tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm.

Để giúp mô hình “xen canh lúa - tôm càng xanh, luân canh tôm sú” phát triển bền vững, ông Quốc còn kêu gọi bà con thành lập Hợp tác xã sản xuất tôm lúa với tên gọi Hợp tác xã Quyết Tiến với 26 thành viên. Hiện thu nhập bình quân của mỗi thành viên Hợp tác xã trên 100 triệu đồng/năm.

Cách làm và hiệu quả từ mô hình xen canh lúa - tôm càng xanh, luân canh tôm sú của ông Mai Văn Quốc cho thấy mô hình sản xuất đa canh có nhiều lợi thế hơn so với các mô hình sản xuất độc canh như tận dụng tối đa diện tích canh tác; các đối tượng nuôi, trồng có mối quan hệ hài hòa, hỗ trợ nhau; giảm thiểu chi phí sản xuất; giảm rủi ro; tăng hiệu quả kinh tế và thân thiện với môi trường, phù hợp với vùng sản xuất lúa tôm trên địa bàn tỉnh Cà Mau và cần được triển khai nhân rộng trong thời gian tới.

**TRẦN THANH HẢI**

*Trung tâm Khuyến nông Cà Mau*



# NUÔI BÒ SINH SẢN KẾT HỢP NUÔI BÒ VỠ BÉO GIÚP ỔN ĐỊNH THU NHẬP



*Mô hình nuôi bò của ông Hợi mang lại hiệu quả cao*

Năm 2000, ông Doãn Văn Hợi ở xóm Thái Lộc, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, Nghệ An nuôi bò 2 con bò giống sinh sản. Đến nay, đàn bò của gia đình ông phát triển lên 40 con bò sinh sản, 15 con bê từ 1 - 8 tháng tuổi. Năm 2010, ông mua thêm bò gầy để nuôi vỗ béo và duy trì nuôi 40 - 50 con bò, thu hơn 250 triệu đồng/năm, sau khi trừ chi phí.

Ông Hợi chia sẻ kinh nghiệm: Nuôi bò sinh sản vốn đầu tư lớn nhưng ít rủi ro, ít bị bệnh, lãi cao hơn nhiều so với vật nuôi khác, tận dụng được rơm rạ và các sản phẩm phụ từ nông nghiệp... nhưng việc chọn con giống và cách chăm sóc là yếu tố quyết định. Chọn con giống khỏe mạnh, nguồn gốc rõ ràng. Trong quá trình nuôi dưỡng phải luôn chú ý đến khẩu phần ăn,

theo dõi sức khỏe thường xuyên, định kỳ tiêm vắc-xin phòng bệnh. Với nuôi bò vỗ béo, chọn con khung xương to, khẩu phần ăn cần bổ sung thức ăn tinh, khoáng và vitamin. Trước khi nhập đàn, bò được đánh số thứ tự, cách li tẩy ngoại ký sinh trùng và nội ký sinh trùng, sử dụng thuốc kháng sinh, vắc-xin phòng bệnh.

Nên chăn thả bò ngoài đồng vào khoảng tháng 10 năm trước đến tháng 6 năm sau, tranh thủ không sản xuất vụ lúa xuân để bò ăn các mầm lúa non. Vào mùa đông giữ ấm cho đàn bò và chăn thả phù hợp, không chăn thả lẫn với các đàn khác, những ngày rét phải pha nước muối ấm cho bò uống và thả muộng và đưa bò về sớm để duy trì vận động cho bò, và để bò thích nghi với thời tiết. Thời kỳ bò mang thai, bổ sung thức ăn tinh như cám ngô, cám gạo, cây lạc xay...

Đây là mô hình hiệu quả, khai thác được lợi thế địa phương và phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, được nhiều hộ dân quan tâm, áp dụng.

VŨ XUÂN NAM

*Trung tâm DVNN TP. Vinh, Nghệ An*

# HƯỚNG DẪN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG CÁ QUA ĐÔNG

## 1. Chăm sóc, nuôi dưỡng cá

### a. Chế độ dinh dưỡng cho cá:

Trước khi đưa cá vào lưu giữ cần tăng cường dinh dưỡng, đảm bảo về số lượng và chất lượng cho cá, giúp cá béo khỏe, có sức đề kháng với bệnh tật và khả năng chịu được thời tiết lạnh giá. Đối với cá giống và cá thương phẩm trong thời gian lưu giữ, vẫn cho cá ăn vào lúc thời tiết ấm. Thời gian cho ăn từ 9 – 10 giờ hoặc 14 giờ.

Lượng thức ăn bằng 1 – 1,5% trọng lượng cá trong ao. Thức ăn đảm bảo hàm lượng đạm 18 – 22%. Cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp hoặc thức ăn tự phối chế. Thành phần phối chế: bột cá 10%, bột đậu tương 20%, bột cám gạo 70%. Đối với cá trắm cỏ cho ăn thêm thức ăn xanh với lượng 20 – 25 kg/100kg cá/ngày. Khi cho cá ăn đảm bảo yêu cầu 4 định: thời gian, địa điểm, chất lượng, số lượng. Bổ sung thuốc, dinh dưỡng vào thức ăn để phòng các bệnh và tăng khả năng chống rét cho cá như tỏi, vitamin C.

### b. Chăm sóc quản lý:

Khi nhiệt độ nước thấp, cá dễ bị mắc bệnh nấm thủy mi, vì vậy hạn chế đánh bắt, giữ mực nước ổn định 1,5 – 2m. Không dùng phân hữu cơ bón trực tiếp xuống ao để tránh các mầm bệnh phát triển. Định kỳ, hàng tháng xử lý môi trường ao nuôi khoảng 2 lần, bằng vôi bột hòa nước té đều khắp ao với lượng 2 – 3 kg/100m<sup>3</sup> nước. Hằng ngày kiểm tra hoạt động của cá, khả năng sử dụng thức ăn, môi trường ao nuôi và tình hình dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

## 2. Kỹ thuật chống rét cho cá qua đông

### a. Đối với cá giống:

Dùng cho cá ăn khi thời tiết lạnh giá kéo dài, nhiệt độ nước 8 – 14°C, nâng cao mực nước từ 1,5 – 2m. Thả bè tây, rau muống phủ kín 1/3 (hoặc 2/3) diện tích mặt ao. Dùng rơm, rạ cuộn thành từng bó

cho xuống các góc ao để cá trú rét. Với ao nhỏ có thể dùng ni-lon phủ trên mặt ao để chống rét cho cá giống.

Nếu nhiệt độ trên 18°C, cho cá ăn thức ăn tinh giàu đạm để tăng cường khả năng chịu rét cho cá. Khi hết rét, cho cá ăn đủ chất lượng, số lượng để cá sinh trưởng và phát triển tốt.

### b. Đối với cá thịt:

Sau khi thu hoạch, cần tuyển chọn lại cá để chống rét và nuôi lớn tiếp. Chọn ao có diện tích 300 – 1.000m<sup>2</sup>, độ sâu 1,2 – 1,5m, kín gió. Sau khi thả cá, cho ăn bằng thức ăn công nghiệp, thức ăn tinh vào những ngày ấm. Dùng sọt đựng rơm thả xuống đáy ao để cá trú đông. Trên mặt ao thả bè kín 1/2 ao về phía bắc hoặc dùng nilon phủ kín. Tăng cường bổ sung dinh dưỡng, thức ăn có độ đậm cao để giúp cá chống rét tốt hơn.

BBT





# BỆNH KÝ SINH TRÙNG TRÊN CÁ NUÔI LỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ

## 1. Bệnh trùng bánh xe

- Tác nhân gây bệnh: *Trichodina*, *Trichodinella*, *Tripartiella*

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nuôi nước ngọt, đặc biệt chúng gây tác hại lớn ở giai đoạn cá hương và cá giống.

- Nơi ký sinh: da, mang.

- Dấu hiệu bệnh: Cá nhiễm bệnh có biểu hiện điển hình như bơi lội không định hướng, nổi từng đàn lên mặt nước, một số con tách đàn bơi quanh bờ, nguyên nhân do trùng ký sinh phá hủy các tơ mang khiến cá bị ngạt thở. Khi cá bị bệnh nặng cá tiết nhiều nhớt màu trắng đục, mang bạc trắng.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh trùng bánh xe xuất hiện quanh năm, nhưng phổ biến nhất vào mùa xuân và đầu mùa hạ.

- Phương pháp chẩn đoán: Soi tươi mẫu bệnh phẩm bằng kính hiển vi.

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

\* Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp, không nuôi cá ở mật độ quá cao, thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc viên BKD trong



Trùng bánh xe ký sinh trên vây cá



Trùng bánh xe ký sinh trên mang cá

lồng mỗi ngày rửa 4 - 5 lần để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh.

\* Trị bệnh:

+ Tắm nước muối (NaCl) 2 - 3% trong thời gian 5 - 15 phút.

+ Dùng sulphat đồng ( $\text{CuSO}_4$ ) tắm với nồng độ 3 - 5g/m<sup>3</sup> trong thời gian 5 - 15 phút hoặc treo túi thuốc trong lồng.

## 2. Bệnh sán lá đơn chủ

- Tác nhân gây bệnh: Sán lá đơn chủ đẻ trứng: *Dactylogyrus*, *Ancyrocephalus*, *Thaparocleidus*, *Trianchoratus*, *Pseudodactylogyrus*, *Sundanonchus* và sán lá đơn chủ đẻ con *Gyrodactylus*.

- Đối tượng nhiễm bệnh: Sán lá đơn chủ ký sinh trên hầu hết các loài cá nước ngọt nuôi ở các giai đoạn cá nuôi khác nhau, tuy nhiên chúng gây bệnh nghiêm trọng nhất đối với giai đoạn cá hương và cá giống.

- Nơi ký sinh: Da, mang, mắt.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh thường xuất hiện vào mùa xuân và mùa thu.

- Dấu hiệu bệnh: Sán lá đơn chủ ký sinh trên da, vây, đuôi và mang cá, chúng tiết men phá hủy tế bào, tổ chức da và mang, kích thích gây cho cá tiết nhiều nhớt tại vị trí sán ký sinh. Khi nhiễm bệnh do sán lá đơn chủ, cá ít hoạt động hoặc hoạt động không bình thường, bơi lơ dờ, gầy yếu.

- Biện pháp phòng, trị bệnh

\* Phòng bệnh: Áp dụng biện

pháp phòng bệnh tổng hợp, không nuôi cá ở mật độ quá cao, thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc viên BKD trong lồng mỗi ngày rữ 4-5 lần để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh. Chú ý chế độ chăm sóc quản lý và thức ăn cho cá để đảm bảo cá có sức đề kháng tốt.

\* Trị bệnh:

+ Tắm nước muối (NaCl) 2-3% trong thời gian 5-15 phút.

+ Dùng Thuốc tím (KMnO<sub>4</sub>) hoặc Iodine tắm với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

### 3. Bệnh trùng mỏ neo

- Tác nhân gây bệnh: *Lernaea* spp

- Đối tượng nhiễm bệnh: Các loài cá nuôi nước ngọt đều có nguy cơ nhiễm loại bệnh này, đặc biệt cá mè rất nhạy cảm với bệnh này.

- Nơi ký sinh: Da, mang

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông.

- Dấu hiệu bệnh lý: Trùng mỏ neo thường ký sinh ở các gốc vây, hốc mắt cá. Đầu trùng cắm sâu vào cơ cá, thân trùng lơ lửng trong nước gây hiện tượng xung, tấy đỏ, chảy máu, cá yếu và chết. Các tổn thương trên cá tạo điều kiện cho tác nhân gây bệnh cơ hội là nấm và vi khuẩn trong môi trường nước xâm nhập vào cá. Do kích thước trùng lớn, nhìn thấy rõ bằng mắt thường, nên dễ nhận ra bệnh.



Trùng mỏ neo ký sinh trên cá

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

\* Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp, không nuôi cá ở mật độ quá cao, thường xuyên treo túi vôi hoặc viên TCCA hoặc viên BKD trong lồng mỗi ngày rữ 4-5 lần để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh. Chú ý chế độ chăm sóc quản lý và thức ăn cho cá để đảm bảo cá có sức đề kháng tốt.

\* Trị bệnh:

+ Dùng lá xoan bó thành từng bó treo vào lồng

+ Dùng thuốc tím (KMnO<sub>4</sub>) hoặc Iodine tắm với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

### 4. Bệnh rận cá

- Tác nhân gây bệnh: *Argulus*, *Corallana*, *Alitropus*. Các giống rận gây bệnh cho cá nên trên có đặc tính tự bảo vệ bản thân bằng cách thay đổi màu sắc, sao cho gần giống với màu sắc của cá. Kích thước của rận tương đối lớn, khoảng 5 -7 mm,

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nuôi nước ngọt đều có thể nhiễm bệnh này.

- Nơi ký sinh: Da, mang

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh thường xuất hiện vào mùa xuân

- Dấu hiệu bệnh lý: Cá ngứa ngáy vận động mạnh, bơi "cuồng dại", cường độ bắt mồi giảm. Đối với cá nuôi lồng có thể nghe tiếng lách tách ở lồng khi cá nhiễm bệnh. Rận cá kích thước lớn nên dễ dàng nhìn thấy được bằng mắt thường.

- Chẩn đoán bệnh

+ Ghi nhận các biểu hiện bệnh lý bằng mắt thường

+ Dễ dàng nhận biết bệnh do kích thước của trùng ký sinh là lớn.

- Biện pháp phòng, trị bệnh:

\* Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp. Treo túi vôi xung quanh thành lồng với

liều lượng 2 - 4 kg/10m<sup>3</sup>lồng hoặc viên TCCA hoặc viên BKD mỗi ngày giữ túi thuốc 4 - 5 lần để thuốc tan ra khử trùng môi trường nước và tiêu diệt tác nhân gây bệnh.

\* Trị bệnh: Dùng KMnO<sub>4</sub> cho vào túi treo xung quanh trong lồng.

### 5. Bệnh sán lá trên cá da trơn

- Tác nhân gây bệnh: Sán lá *Silurotaenia siluri*

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nước ngọt, nhiễm nhiều nhất là cá da trơn, cá ăn cá.

- Nơi ký sinh: Gan, thận, xoang bụng.

- Dấu hiệu bệnh: Cá chậm lớn, gây yếu, gan có cá đốm trắng, xơ gan, ruột bị viêm loét.



Sán lá *Silurotaenia siluri* ký sinh trong gan cá lăng đen

- Biện pháp phòng trị:

\* Phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp. Nên dùng thức ăn công nghiệp nuôi cá, không nên dùng thức ăn tươi sống, nếu dùng nên bỏ ruột cá sau đó rửa cá mỗi bằng nước muối hoặc thuốc tím trước khi cho cá ăn.

\* Trị bệnh: Dùng thuốc tẩy giun, sán khi phát hiện cá bị nhiễm giun tròn *Procamallanus* sp. và sán *Silurotaenia siluri* dùng thuốc tẩy giun sán Fugacar với liều lượng 150 mg/kg cá, lặp lại sau 15 ngày hoặc dùng thuốc Praziquantel với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm.

TRUNG TÂM QTMT VÀ BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC





# BIỆN PHÁP CHỐNG ĐÓI, RÉT CHO TRÂU, BÒ TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN

Vụ đông xuân có nhiệt độ thấp nhất trong năm, thường xảy ra rét đậm, rét hại. Đây cũng là lúc dễ tạo điều kiện cho các loại dịch bệnh xâm nhập và bùng phát. Nhằm chủ động các biện pháp phòng chống rét và giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi trâu bò, người chăn nuôi cần thực hiện một số nội dung sau:

## 1. Chuẩn bị trước khi giá rét

- Chuẩn bị chuồng trại: Kiểm tra, củng cố nền chuồng, mái che, tường bao quanh, đảm bảo nền chuồng luôn khô ráo, đảm bảo đủ ấm, không bị gió lùa, mưa hắt vào chuồng. Dự phòng bạt, phen nứa; chăn màn, áo cũ... để quây chuồng nuôi và giữ ấm cho trâu bò khi rét đậm, rét hại.

- Chuẩn bị thức ăn: Dự trữ thức ăn cho trâu bò, tận dụng triệt để nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp, đặc biệt là rơm; thân, lá cây ngô trong vụ thu đông; đảm bảo mỗi hộ chăn nuôi có tối thiểu 1 cây rơm. Ngay trong mùa mưa, lượng thức ăn thô xanh nhiều, người chăn nuôi phải có kế hoạch ủ chua thức ăn thô xanh (bình quân 1 tấn thức ăn ủ chua trở lên/con gia súc) hoặc trồng ngô, cỏ đảm bảo diện tích 300 – 500 m<sup>2</sup>/con.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo khẩu phần ăn đủ dinh dưỡng và sức khỏe cho đàn trâu bò để chống rét, chống bệnh dịch. Những trâu bò già, yếu cần nuôi vỗ béo để bán giết thịt; đối với bê con cần có chế độ chăm sóc hợp lý để tăng cường sức đề kháng với bệnh, dịch và giá rét trong vụ đông.

- Phòng, chống bệnh dịch: Thực hiện tiêm phòng vắc - xin phòng các bệnh truyền nhiễm, định kỳ 2 lần/năm (vụ xuân hè, vụ thu đông) hoặc tiêm phòng bổ sung theo quy định. Định kỳ vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải chăn nuôi để hạn chế dịch bệnh lây lan.

## 2. Thực hiện các biện pháp chống rét

### a. Độn chuồng

- Vào mùa đông, để chống rét cho trâu, bò, trước tiên cần chú ý giữ cho bộ lông của trâu, bò thật sạch và khô. Nếu bộ lông ướt sẽ giảm cách nhiệt và làm cho trâu, bò bị rét hơn. Ngoài ra, cần sử dụng rơm rạ, cỏ khô lót chuồng để làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến gia súc.

- Tùy vào điều kiện thực tế, có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm trong suốt mùa đông. Chú ý, hàng ngày bổ sung chất độn chuồng ở phía trên, đảm bảo chất độn chuồng không bị ướt, ẩm.

### b. Che chắn tránh gió

Che chắn chuồng trâu bò bằng vải bạt hoặc các tấm phen, bao tải. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật, từ 1,8 - 2 m.

### c. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

- Khi nhiệt độ trên 12°C: Sau khi chăn thả về; ban đêm cho trâu, bò ăn thêm 10 – 15 kg thức ăn/con/ngày; trong đó: 7 – 10 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua, 2 - 3 kg rơm, 1 – 2 kg thức ăn tinh; cho uống nước ấm pha muối loãng (20 – 30 g muối/con/ngày).

- Khi nhiệt độ dưới 12°C: Dẫn trâu, bò về chuồng, lán tạm. Tuyệt đối không thả rông tự do ngoài đồng, ngoài bãi chăn thả, trên rừng qua đêm. Cho trâu bò nghỉ và cho ăn đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng. Khẩu phần ăn từ 30 - 40 kg thức ăn/con/ngày; trong đó: 26 – 34 kg cỏ tươi xanh hoặc cỏ ủ chua,



3 – 4 kg rơm hoặc rơm ủ ure, 1 – 2 kg thức ăn tinh, cho uống nước ấm pha muối loãng (20 – 30 g muối/con/ngày).

- Vào ngày rét đậm, rét hại thì bà con cần điều chỉnh lượng thức tinh tăng lên khoảng 2 kg để bổ sung năng lượng giúp trâu, bò chống lại giá rét. Chú ý cho trâu, bò ăn thức ăn thô trước rồi mới cho ăn thức ăn tinh, uống nước.

- Để tăng sức đề kháng cho trâu, bò, bà con cần chú ý bổ sung vitamin tổng hợp và muối khoáng. Có thể pha nước ấm 37 – 38°C với muối, nồng độ 0,1 – 0,3% tương đương 10 – 30 g muối/10 lít nước.

- Cho trâu, bò uống đủ nước, tốt nhất là cho uống nước ấm có hoà muối.

d. Đốt lửa chống rét

- Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C, có thể sử dụng bóng điện hoặc đốt lửa chống rét.

- Dùng xô, chậu cũ để đựng củi, trấu; nhóm củi bên ở ngoài chuồng cho bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng.

- Khi đốt lửa chống rét cần đặc biệt chú ý nhất vị trí đặt. Đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và đặt tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy, bỏng cho trâu, bò.

e. Mặc áo chống rét

- Khi nhiệt độ dưới 12°C thì mặc áo chống rét cho trâu, bò.

- Với một chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 1 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên không nên

mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày; lúc trời nắng nên bỏ áo để trâu, bò tắm nắng.

- Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây thắt như khuy áo buộc ở dưới bụng.

f. Vệ sinh chuồng trại

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh chuồng trại. Định kỳ phun thuốc khử trùng 2 – 3 tuần/lần để tăng cường vệ sinh tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một số loại thuốc sát trùng như Virkon, Hanlotdin, Farm Fluid theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cách ly, chăm sóc tốt trâu, bò ốm, yếu trong những ngày giá rét. Tiêm phòng đầy đủ vắc-xin chống các bệnh truyền nhiễm như dịch tả, tụ huyết trùng, lở mồm long móng, nhiệt thán, suyễn,...

- Những ngày quá rét; trâu, bò thường xảy ra bệnh cước chân, biểu hiện thấy da chân bị sưng phù, nứt nẻ, có hiện tượng xung huyết. Trường hợp bệnh nặng lớp biểu bì ở chân có chảy dịch màu vàng, tạo vết loét, gây nhiễm trùng, nếu không điều trị kịp thời tổ chức dưới da bị hoại tử làm cho con vật bị què; nặng hơn có thể kể phát các bệnh truyền nhiễm khác.

Nếu trâu, bò bị cước chân cần tăng cường giữ ấm, để nền chuồng khô ráo, tăng cường cho ăn uống đầy đủ có bổ sung muối, khoáng, vitamin. Bệnh mới xuất hiện có thể dùng gừng giã nhỏ hoà với rượu để xoa bóp hàng ngày, đồng thời cho trâu, bò vận động trong chuồng để tăng cường tuần hoàn máu tại chân, tránh hiện tượng sưng phù bệnh sẽ càng nặng. Khi bệnh nặng, báo cán bộ thú y để điều trị kịp thời.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA



Tận dụng nguồn phụ phẩm nông nghiệp làm thức dự trữ cho trâu, bò



Tăng cường che chắn chuồng trại giữ ấm cho trâu, bò



# CHỐNG RÉT CHO ONG MẬT

Nếu đầu tháng 12, trước khi qua đông, đàn ong có ong chúa đẻ khỏe, ong thợ dày đặc thì yên tâm. Chính các ong thợ trẻ lúc này và các ong thợ sắp ra đời trên cầu sẽ là lực lượng chống rét và nuôi đàn suốt mùa đông. Chúng có thể sống tới đầu xuân để giúp phục hồi và phát triển đàn ong.

### 3. Thức ăn đầy đủ

Trừ trường hợp có nguồn mật thật mạnh (như có hoa chè, hoa dẻ, hoa ngũ gia bì chân chim...) thì hãy khai thác mật ong vụ thu đông. Còn lại, nếu trong tổ ong khô mật thì phải cho ong ăn đến khi cầu mật vít nắp mới thôi. Kinh nghiệm cho thấy, mật có nhiều, chúa mới đẻ mạnh, đàn ong mới được duy trì. Và lại vào những thời kỳ giá rét kéo dài (mưa phùn, gió bắc...) ong không đi làm, nếu không có mật dự trữ, ong sẽ đói. Ong vừa đói, vừa rét, tuổi thọ sẽ giảm và có thể dẫn đến chết hàng loạt.

Vào những ngày giá rét, buổi sớm nếu thấy ong thợ chết bị tha vút đầy cửa tổ thì đàn ong ấy có thể bị rét hoặc quá đói. Cần phải ủ ấm và cho ăn siro đường ngay.

### 4. Ủ và che cho đàn ong ấm áp

Trước hết, cần chuyển ong sang thùng có thành gỗ dày và thật kín. Các chỗ gỗ nứt và kẽ hở của thùng ong phải dùng đất sét hay băng dính bịt kín. Đàn ong cần phải ủ bên trong và che bọc phía ngoài.

- Ủ trong: Dùng các mảnh vải cũ hoặc vải vỏ bao bột, ủ bên trong tổ bằng cách phủ trùm lên mặt các cầu ong (sau khi đã đặt thước ong đầy đủ) rồi che ngoài tấm ván ngăn cho tới sát đáy tổ. Khoảng trống trong thùng ong cần lấp đầy bằng rơm khô hay giấy báo cũ. Những ngày nắng ấm, nên gỡ chúng phơi cho khô để chống mốc và phòng các vi khuẩn phát triển.

- Che bọc ngoài: Nguyên liệu tốt nhất để che bọc ngoài tổ là rơm rạ, cỏ tranh khô kết lại thành các tấm tranh, phủ kín thùng ong bốn phía trên và dưới. Cửa thông gió phía sau tổ cần đóng lại. Cửa tổ ong ra vào vẫn phải đảm bảo thông thoáng và xoay tổ sao cho tránh hướng gió đông bắc. Nếu tổ ong đặt ngoài trời thì ngoài cùng nên bọc lớp vải đi mưa (hoặc nhựa polyetylen) nhưng những ngày nắng ấm thì nên mở ra cho đỡ hấp hơi.

### 5. Phòng chống dịch bệnh

Về mùa rét, hạn chế mở cửa thùng kiểm tra đàn ong. Cần làm vệ sinh đáy tổ. Chỉ nên mở tấm che trước cửa tổ, dùng chổi lau lùa vào quét cho sạch bụi, rác, xác ong chết. Nếu thấy có triệu chứng ong bị bệnh (ong trưởng thành non chết yểu, xác ấu trùng hay nhộng chết được ong thợ lôi ra ngoài, ong ít đi làm...) thì khẩn trương cho ong ăn siro đường có pha thuốc kháng sinh (nhiều hay ít ngày tùy mức độ bệnh). Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc qua đông và chống rét như trên thì đàn ong sẽ vững vàng vượt qua mùa đông, chuẩn bị tốt cho mùa khai thác mật năm sau.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ  
NUÔI ONG NHIỆT ĐỚI

**M**uốn qua mùa đông an toàn, đàn ong cần đông quân, thức ăn đầy đủ, tổ ong được che ấm áp và phòng chống kịp thời dịch bệnh. Sau đây là các biện pháp để thực hiện tốt các nguyên tắc đó:

### 1. Chúa tốt

Chúa tốt là chúa non tơ, trẻ khỏe. Nếu chúa già, nhân dịp tháng 11, đầu tháng 12, ngoài đồng có phấn, mật của hoa cải, dưa, cà chua, khoai lang và nhiều cây nở hoa vụ thu đông khác, nên lợi dụng thay ong chúa luôn. Nếu ong chúa già, đẻ kém, chưa thay được, nên thả chúa đó đi. Sau đó, nhập số cầu, số quân còn lại vào đàn ong có chúa trẻ.

### 2. Đàn ong đông quân

Đàn đông quân, nhiều cầu là đàn ong mạnh. Nếu tới tháng 11, đàn ong còn thưa quân thì phải cho ong ăn thêm đường nhằm thúc chúa đẻ. Khi qua đông, đàn ong càng mạnh, càng đỡ tốn phí mật.



# QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY XOÀI CÁC TỈNH NAM BỘ

**A**p dụng cho các vùng sản xuất xoài tại các tỉnh vùng Nam Bộ và nơi khác có điều kiện tương đương.

## 1. Điều kiện xử lý ra hoa trái vụ

a. Điều kiện sinh thái:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình 25 - 27°C.

+ Ánh sáng: Trong điều kiện quần thể cây cần ánh sáng toàn phần cho sinh trưởng và ra hoa kết quả.

+ Lượng mưa: Trung bình 1.400 - 2.000 mm/năm; phân hoá thành hai mùa rõ rệt, có một giai đoạn khô hạn không mưa ít nhất 02 tháng. Mưa nhiều kéo dài kết hợp với trời âm u, ít nắng ảnh hưởng không tốt đến xử lý ra hoa.

+ Đất đai và địa hình: Đất phù sa, đất đỏ, đất xám. Đất tơi xốp, có cơ cấu thịt pha cát hay thịt nhẹ, pH đất: 5 - 6,5.

b. Điều kiện vườn cây:

+ Giống xoài: Cát Hòa Lộc, Cát Chu, Tượng Da Xanh

+ Tuổi cây: từ 4 - 15 năm tuổi.

+ Cây sinh trưởng phát triển tốt, ít nhiễm sâu bệnh hại, vườn có đủ nguồn nước tưới, thoát nước chủ động, không bị nhiễm mặn.

+ Mật độ, khoảng cách trồng: hàng cách hàng 6 - 8 m x cây cách cây 6 - 8 m (mật độ 156 - 278 cây/ha).

**2. Thời gian xử lý ra hoa trái vụ:** Từ tháng 6 đến tháng 8 để thu hoạch vào tháng 11 đến tháng 1 năm sau.

## 3. Kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ

a. Sau thu hoạch

- Cắt tỉa cành: Tỉa bỏ cành đã ra hoa, đã thu quả vụ trước còn sót lại, cắt tỉa các cành yếu ớt, cành mọc dày, cành giao nhau trong tán, cành vượt và cành mọc sát mặt đất. Tỉa và tiêu hủy các cành nhiễm sâu bệnh nặng.

- Bón vôi (sau cắt tỉa cành 1 - 2 ngày): Bón 1 - 5 kg/cây ( $\text{CaCO}_3$ ) tùy độ chua của đất để điều chỉnh pH đất: 5 - 6,5.

- Bón phân hữu cơ (sau bón vôi 15 - 20 ngày): Xem phần II, mục 3.5.

- Bón phân vô cơ đợt 1 (sau bón vôi 15 - 20 ngày): Xem phần II, mục 3.5.

- Phân bón lá (10 ngày sau bón phân vô cơ đợt 1): Dùng phân có hàm lượng đạm cao tỷ lệ  $\text{N}:\text{P}_2\text{O}_5:\text{K}_2\text{O}$  tương đương 3:1:1 như 30 - 10 - 10 (100 - 200 g/100 lít nước), 33 - 11 - 11 (125 - 187 g/100 lít nước), phun lặp lại 1 lần sau 7 - 10 ngày. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều hai mặt lá đến khi ướt đẫm.

- Phòng trừ sâu bệnh: chú ý bảo vệ lá non và tán lá, phòng trừ các sâu hại như sâu ăn lá, rầy xanh, sâu đục ngọn, bọ trĩ; bệnh hại như



☞ bệnh thán thư, bệnh đốm đen vi khuẩn, ... phòng trừ theo khuyến cáo.

**b. Tạo mầm hoa**

- Thời điểm xử lý: Cơi đợt 1 hoặc cơi đợt 2; đối với xoài Cát Hòa Lộc: Lá trên chồi 15 - 20 ngày tuổi (lá có màu đồng) với xoài Cát Chu và Tượng Da Xanh: Lá trên chồi 20 - 40 ngày tuổi (lá có màu đồng đến màu xanh nhạt).

- Biện pháp xử lý: Xử lý bằng biện pháp khoan vỏ thân cây. Dùng cưa tay tạo một khoan vỏ quanh thân, sao cho vừa chạm đến lớp gỗ, rộng khoảng 0,8 - 1 cm, cách mặt đất từ 50 - 100 cm.

- Bón phân vô cơ đợt 2 (sau xử lý tạo mầm hoa 30 ngày): Xem phần II, mục 3.5.

- Phun phân bón lá (1 ngày sau bón phân vô cơ đợt 2): Dùng phân có hàm lượng lân cao, tỷ lệ N:P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>:K<sub>2</sub>O tương đương 1:6:1 như 10 - 60 - 10 (320 - 400 g/100 lít nước), 10-55-10 (185 - 250 g/100 lít nước), phun lặp lại 1 lần sau 7 - 10 ngày.

**c. Kích thích ra hoa**

- Phun KNO<sub>3</sub> 2 - 2,5% (pha 2 - 2,5 kg/100 lít nước), khi thấy chồi

ngọn nhô cao, lá có màu xanh đậm, mép lá gợn sóng (Cát Chu: 45 - 60 ngày sau xử lý tạo mầm hoa; Cát Hòa Lộc và Tượng Da Xanh: 60 - 75 ngày sau xử lý tạo mầm hoa) và phun lặp lại 1 lần sau 5 - 7 ngày với nồng độ giảm 50%.

- Bón phân vô cơ đợt 3 (7 - 10 ngày sau nhú phát hoa): Xem phần II, mục 3.5.

- Phân bón lá (20 - 25 ngày sau nhú phát hoa): Phân chứa Bo, nếu sử dụng hàm lượng Bo 10 - 11% thì pha 125 ml trong bình 100 lít; phun lặp lại 1 lần sau 3 - 5 ngày hoa nở, lúc 30% hoa trên phát hoa nở.

- Phòng trừ sâu bệnh: chú ý bảo vệ hoa, phòng trừ các sâu hại như rầy bông xoài, rầy xanh, bọ trĩ, sâu ăn bông; bệnh hại như bệnh thán thư, bệnh đốm đen vi khuẩn, bệnh phấn trắng, ... phòng trừ theo khuyến cáo.

**d. Giai đoạn quả phát triển**

- Bón phân vô cơ đợt 4 (Lần 1: 30 - 35 ngày sau đậu quả; lần 2: 55 - 60 ngày sau đậu quả): Xem phần II, mục 3.5.

- Phun phân bón lá:

+ Lần 1 (1 - 2 tuần sau đậu quả): Phun GA3 (nồng độ 5 - 10 ppm) +

NAA (nồng độ 20 ppm); cách pha: 0,5 - 1 g GA3 + 2 g NAA trong 100 lít nước.

+ Lần 2 (4 - 5 tuần sau đậu quả): Phun GA3 (nồng độ 10 - 20 ppm); Cách pha: 1 - 2 g/100 lít nước.

+ Lần 3 (trước thu hoạch 1 tháng): Phun KNO<sub>3</sub> nồng độ 0,8 - 1%; Cách pha: 0,8 - 1 kg/100 lít nước.

- Tỉa quả (30 - 35 ngày sau đậu quả): Tỉa bớt những quả bị sâu bệnh, quả dị dạng, xấu mã, quả mọc thành chùm.

- Bao quả: 30 - 40 ngày sau đậu quả, tiến hành bao quả bằng bao chuyên dụng.

- Phòng trừ sâu bệnh: Chú ý bảo vệ quả non, phòng trừ các loại sâu hại như sâu đục quả, ruồi đục quả, rệp sáp; bệnh hại như bệnh thán thư, bệnh đốm đen vi khuẩn, bệnh phấn trắng, ... phòng trừ theo khuyến cáo.

**d. Lượng và cách bón phân**

- Phân hữu cơ: Phân hữu cơ hoai mục 10 - 30 kg/cây/vụ hoặc phân hữu cơ vi sinh 4 - 7 kg/cây/vụ.

- Phân vô cơ (g/cây/vụ): Tùy điều kiện thực tế điều chỉnh mức



bón và lượng bón cho phù hợp. Mức bón phân như sau:

+ Cây 4 - 8 năm tuổi: 600 - 1.200 g N + 400 - 800 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 600 - 1.200 g K<sub>2</sub>O/cây/vụ; quy đổi tương đương: 1.310 - 2.620 g Urea + 2.410 - 4.830 g Super lân + 1.010 - 1.990 g Kali clorua/cây/vụ. (Có thể sử dụng dạng phân hỗn hợp NPK với hàm lượng tương đương). Xem **Bảng 1**.

+ Cây > 8 - 15 năm tuổi: 1.200 - 1.500 g N + 800 - 1.000 g P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + 1.200 - 1.500 g K<sub>2</sub>O/cây/vụ; quy đổi tương đương 2.620 - 3.250 g Urea + 4.840 - 6.070 g Super lân + 1.990 - 2.510 g Kali clorua/cây/vụ. (Có thể sử dụng dạng phân hỗn hợp NPK với hàm lượng tương đương). Xem **Bảng 2**.

- Cách bón phân:  
+ Phân hữu cơ và hữu cơ vi

sinh: Rải đều trên phần đất dưới tán cách gốc 1 - 1,5 m, xới nhẹ 5 - 10 cm, tưới đẫm nước.

+ Phân vô cơ: Rải đều lên phần đất dưới tán cách gốc 1 - 1,5 m, xới nhẹ đất để trộn phân vào đất, tưới đẫm nước hoặc pha phân vô cơ với nước (10%) để tưới sau đó tưới đẫm nước. Sau khi bón phân có thể tủ đất bằng tàn dư thực vật.

**Bảng 1. Lượng phân và cách bón đối với cây xoài 4 - 8 năm tuổi**

Đợt bón	Giai đoạn bón	Liều lượng phân nguyên chất (g/cây/vụ)			Liều lượng phân đơn (g/cây/vụ)		
		N	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	K <sub>2</sub> O	Urea	Super lân	Kali clorua
1	Sau thu hoạch	300- 600	100 - 200	100 - 200	650 - 1.300	600 - 1.210	170 - 330
2	Tạo mầm hoa	100 - 200	200 - 400	100 - 200	220 - 440	1.210 - 2.420	170 - 330
3	Kích thích ra hoa	100 - 200		100 - 200	220 - 440		170 - 330
4	Phát triển quả						
	Lần 1	100- 200	100 - 200	100 - 200	220 - 440	600 - 1.200	170 - 330
	Lần 2			200 - 400			330 - 670

**Bảng 2. Lượng phân và cách bón đối với cây xoài > 8 - 15 năm tuổi**

Đợt bón	Giai đoạn bón	Liều lượng phân nguyên chất (g/cây/vụ)			Liều lượng phân đơn (g/cây/vụ)		
		N	P <sub>2</sub> O <sub>5</sub>	K <sub>2</sub> O	Urea	Super lân	Kali clorua
1	Sau thu hoạch	600 - 700	200 - 250	200 - 250	1.300 - 1.520	1.210 - 1.520	330 - 420
2	Tạo mầm hoa	200 - 250	400 - 500	200 - 250	440 - 540	2.420 - 3.030	330 - 420
3	Kích thích ra hoa	200 - 300		200 - 250	440 - 650		330 - 420
4	Phát triển quả						
	Lần 1	200 - 250	200 - 250	200 - 250	440 - 540	1.210 - 1.520	330 - 420
	Lần 2			400 - 500			670 - 830



## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

### BƯỞI ĐOAN HÙNG – PHÚ THỌ VÀO VỤ THU HOẠCH

Người dân trồng bưởi Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ hiện đang rộn ràng thu hoạch những vườn bưởi tới độ chín.

Ông Trần Minh Tấn, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đoan Hùng cho biết: Hiện nay, huyện có hơn 2.700 ha trồng bưởi, trong đó có 1.400 ha bưởi đặc sản. Sản lượng bưởi năm 2024 ước đạt 36.200 tấn (giảm nhẹ so với năm 2023 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 khiến hơn 200 ha bị thiệt hại), doanh thu khoảng hơn 300 tỷ đồng. Ngoài sản phẩm chủ lực là quả bưởi đặc sản, các HTX bưởi ở Đoan Hùng còn sản xuất, cung cấp ra thị trường các sản phẩm chế biến từ bưởi như: mút bưởi, cùi bưởi, tinh dầu bưởi và hạt, cây giống bưởi.

Hiện nay, thương lái khắp nơi đang đổ dồn về huyện Đoan Hùng mua bưởi để mang ra thị trường tiêu thụ. Do từ lâu đã nổi tiếng là loại quả sạch, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được công nhận thương hiệu, có thể bảo quản đơn giản trong thời gian dài, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng nên bưởi Đoan Hùng được thị trường gần xa ưa chuộng.

*Vietnamnet.vn*

### CAM CAO PHONG ĐƯỢC MÙA, ĐƯỢC GIÁ

Thời điểm này bắt đầu vào vụ thu hoạch cam Cao Phong niên vụ 2024 - 2025. Cam năm nay được mùa, được giá, người trồng cam rất phấn khởi.

Ông Bùi Văn Dán, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cao Phong cho biết, niên vụ 2024 - 2025, diện tích cây có múi toàn huyện trên 971 ha. Trong đó, cây cam 715,21 ha, năng suất dự kiến đạt 302 tạ/ha, sản lượng dự kiến 20.348 tấn. Những năm qua, huyện Cao Phong đã thực hiện nhiều giải pháp định hướng, hỗ trợ người dân phát triển. Cây cam là sản phẩm nông nghiệp đầu tiên của tỉnh Hòa Bình được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý năm 2014; năm 2016 được Viện Sở hữu trí tuệ quốc tế cấp chứng thư "Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng lần thứ 5".

Cam Cao Phong có mặt ở các siêu thị như: Big C, Vinmart, Metro, BRG... Từ năm 2013 đến nay, có những niên vụ, sản lượng cam của huyện Cao Phong đạt trên 30.000 tấn, giá trị thu nhập đạt từ 500 - 700 triệu đồng/ha.

*Báo Hòa Bình*

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

### THÁI LAN NÂNG DỰ KIẾN MỨC XUẤT KHẨU GẠO LÊN 9 TRIỆU TẤN

Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Pichai Nariphaphan cho biết nước này dự kiến xuất khẩu 9 triệu tấn gạo trong năm 2024, tăng so với các mức dự báo trước đó là 8,2 và 7,5 triệu tấn.

Theo ông Pichai, Thái Lan đã xuất khẩu 7,45 triệu tấn gạo trong 9 tháng năm 2024, tăng 22,13% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị xuất khẩu gạo trong 9 tháng cũng đã tăng tới 45,85% so với cùng kỳ, mang về khoản doanh thu 172,02 tỷ Baht (tương đương 4,84 tỷ USD). Nước này vẫn tiếp tục nhận được các đơn hàng từ các thị trường lớn như Indonesia, Iraq và Mỹ. Trong bối cảnh đó, Bộ Thương mại và Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan tin tưởng rằng xuất khẩu gạo năm nay sẽ đạt 9 triệu tấn, tạo ra doanh thu 6,4 tỷ USD.

Thái Lan hiện là nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Ấn Độ. Năm 2023, xuất khẩu gạo từ Thái Lan tăng gần 14% so với năm 2022 lên 8,77 triệu tấn, vượt mục tiêu 8 triệu tấn đề ra trước đó.

*Cafef.vn*

### THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC: CỬA RỘNG NHƯNG KHÓ VÀO

Người dân Trung Quốc có nhu cầu tiêu thụ nông sản nói chung và trái cây nói riêng rất lớn, tuy nhiên để đáp ứng yêu cầu của thị trường này không hề dễ dàng.

Một số thông báo của Tổng cục Hải quan Trung Quốc liên quan đến vi phạm về kiểm dịch thực vật các lô hàng chuối, mít, xoài, nhãn, thanh long và sầu riêng xuất khẩu từ Việt Nam, gồm các lỗi: Chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm (sử dụng phụ gia thực phẩm vượt ngưỡng cho phép; nấm mốc; vi khuẩn gây bệnh); Hồ sơ kèm theo hàng hóa (thiếu chứng nhận hàng hóa; hàng hóa không đúng với chứng nhận/chứng thư; hàng hóa chưa được phép nhập khẩu); Tem nhãn bao bì hàng hóa không đáp ứng quy định, yêu cầu nhập khẩu ...

Người nông dân, doanh nghiệp phải nỗ lực trong việc đảm bảo chất lượng hàng hóa nông sản. Các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật và tuân thủ quy định về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm, kiểm dịch, bao bì đóng gói, truy xuất nguồn gốc của thị trường Trung Quốc ...

*Nongnghiep.vn*

# BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

## BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng  
ThS. Đỗ Phan Tuấn  
ThS. Lương Tiến Khiêm  
TS. Nguyễn Thị Hải  
ThS. Đặng Xuân Trường  
ThS. Nguyễn Bá Tiến  
TS. Đặng Bá Đán  
ThS. Doãn Văn Chiến

## THƯ KÝ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

## TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485  
Email: tthlknqg@gmail.com  
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 69/GP-XBBT  
ngày 25 tháng 11 năm 2022  
Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông  
Số lượng: 7000 bản/số.

Bìa 1: Mùa thu hoạch cà phê  
Ảnh: CTV

## Trong số này

### THÔNG TIN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Đơn đốc hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2024

### HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông
- Ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp
- Giải pháp canh tác hồ tiêu bền vững giảm phát thải khí nhà kính
- Nâng cao hiệu quả công tác chuyển giao giống cây trồng mới vào sản xuất
- Sản xuất muối sạch theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm
- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lạc gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm
- Tuyên Quang: nuôi gà H'mông giúp bà con thoát nghèo

### XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

10. Một số mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn trên thế giới và ở Việt Nam

### MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- "Quả ngọt" trên vùng gò đồi Quảng Trị
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng ở Hà Tĩnh
- Thái Bình: bí đỏ - cây trồng mang lại giá trị kinh tế cao
- Nuôi gà sao an toàn sinh học đạt hiệu quả cao
- Làm giàu từ mô hình lúa - tôm càng xanh, luân canh tôm sú
- Nuôi bò sinh sản kết hợp nuôi bò vỗ béo giúp ổn định thu nhập

### KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Hướng dẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cá qua đông
- Bệnh ký sinh trùng trên cá nuôi lồng và biện pháp phòng trị
- Biện pháp chống đói rét cho trâu, bò trong vụ đông xuân
- Chống rét cho ong mật
- Quy trình kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ cho cây xoài các tỉnh Nam Bộ

### TIN THỊ TRƯỜNG

# Nhận nhíp

## MÙA THU HOẠCH CÀ PHÊ

